#### Câu 3.

Như chúng ta đã biết, sức khỏe tốt là nền táng góp phần cho một cuộc sống hạnh phúc, và việc tập luyện hàng ngày chính là một biện pháp cực kỳ hiệu quả để nâng cao cả về sức khỏe tính thần và thể chất. Nắm bất xu thế quan tâm sức khỏe của người dân, ngày 26/10/2018 vừa qua, trung tâm thể hình MTK của thị xã Dĩ An đã được khai trương và bất đầu đón nhận khách hàng.

Mỗi khách hàng tham gia CLB của trung tâm có thể tùy chọn một trong 3 gói dịch vụ khác nhau là Premium (nâng cao), Basic (cơ bản), Non-member (không thành viên). Đây là phương thức mà trung tâm tiến hành để từng loại đối tượng khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tương ứng.

Bên cạnh thế hình là dịch vụ mặc định, tùy gói dịch vụ mà khách hàng có thể đăng kí tham gia các lớp học được cung cấp xuyên suốt các thời gian trong ngày như: Yoga, Aerobic, Boxing, múa bụng, body combat..., dịch vụ xông hơi và hỗ trợ từ huấn luyện viên cá nhấn (PT) cũng sẽ được cung cấp.

Mỗi khách hàng khi đăng kí sẽ phải điền thông tin họ tên và số CMND và lựa chọn gói dịch vụ cũng như thời gian muốn sử dụng dịch vụ đó (theo tháng).

Chi tiết từng gói dịch vụ trong một tháng được mô tá theo báng sau. Đơn vị: Nghìn đồng.

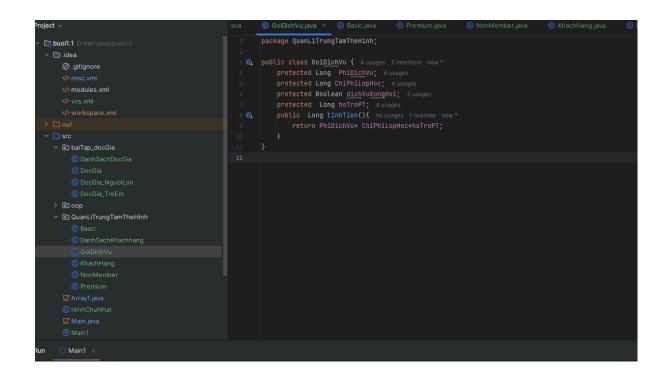
	Premium	Basic	Non-member
Phí cơ bản	1 000	500	200
Chi phi lớp học	Miễn phí	100 / lớp	Không có
Dịch vụ xông hơi	Miễn phí	Không có	Không có
Hỗ trợ PT	Miễn phí	100	200

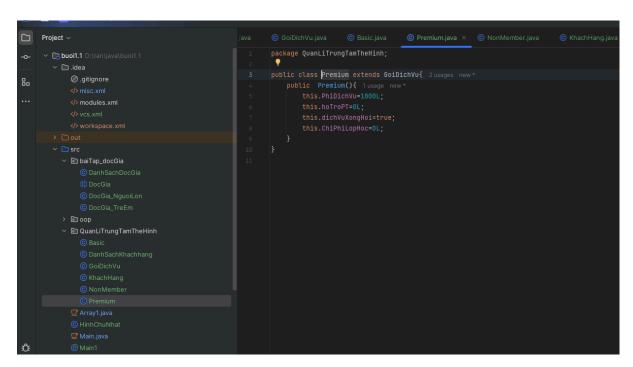
Lưu ý: Miễn phí: Khách hàng không chi trả thêm tiền khi đăng kí tinh năng này.

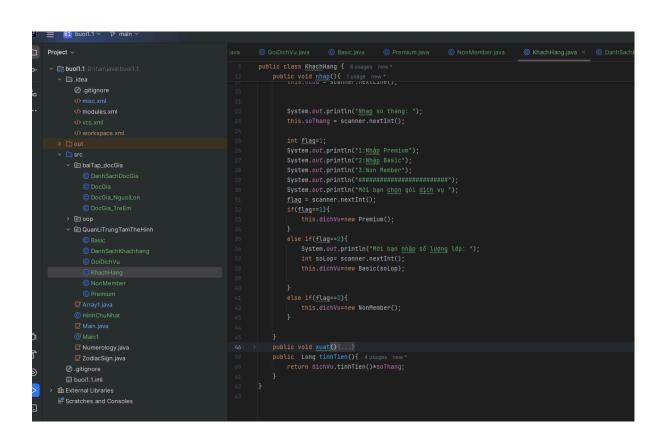
Không có: Khách hàng sẽ không được cung cấp tính năng này.

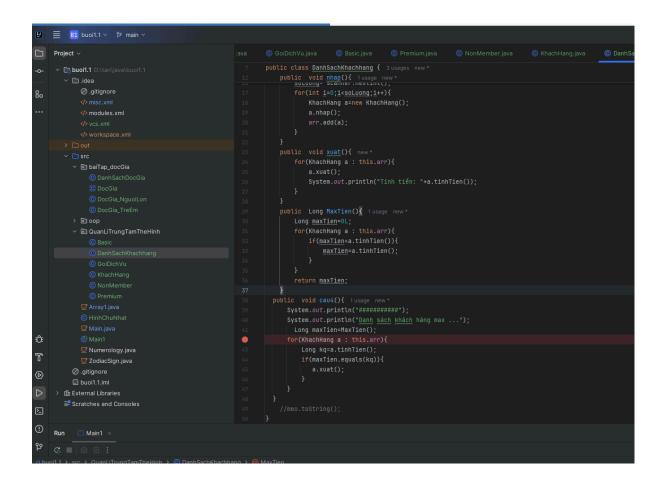
Sinh viên hãy ứng dụng kiến thức về lập trình hướng đối tượng để thục hiện các yêu cầu sau:

- 1. Xây dựng sơ đồ phân lớp kế thừa. (1 d)
- 2. Cài đặt các lớp thích hợp. (2 d)
- Quản lý việc nhập xuất danh sách khách hàng. (1 d)
- 4. Trung tâm cần thông tin của những khách hàng đã chỉ tiêu nhiều nhất để tiến hành tư vấn gói dịch vụ thích hợp cho họ. Hãy viết phương thức thực hiện chức năng này. (1 d)









Long.compare(long x, long y): So sánh hai giá trị kiểu long. Trả về 0 nếu chúng bằng nhau, một giá trị âm nếu x nhỏ hơn y, và một giá trị dương nếu x lớn hơn y.

Long.compareUnsigned(long x, long y): So sánh hai giá trị kiểu long theo cách không dấu (unsigned). Thích hợp khi làm việc với số nguyên không dấu.

# Collection:

- Trong Java, có một số loại collection (tập hợp) cơ bản mà bạn có thể sử dụng để lưu trữ và quản lý dữ liệu

1.List

- List là một tập hợp có thứ tự và cho phép các phần tử trùng
   lặp. Các triển khai phổ biến của List bao gồm:
- ArrayList: Cung cấp hiệu suất tốt khi truy cập ngẫu nhiên và có khả năng mở rộng động.
- Các ví dụ:

Các ví dụ:

```
import java.util.ArrayList;
import java.util.Comparator;
public class Main3 { new*
    public static void main(String[] args) { new*
        ArrayList<String> colors = new ArrayList<>();
       colors.add("Red");
       colors.add("Blue");
       System.out.println(colors.get(1));
        System.out.println(colors);
        System.out.println(colors);
        for (String color : colors) {
            System.out.println(color);
        String[] colorsArray = {"Red", "Green", "Blue"};
       ArrayList<String> colorsList = new ArrayList<>(Arrays.αsList(colorsArray));
        Collections.sort(colorsList);
        Collections.sort(colorsList, (s1, s2) -> s1.compareTo(s2));
```

```
public class Point { 7 usages new *
       private int x; 5 usages
          public Point(int x, int y) { 3 usages new*
              this.x = x;
              this.y = y;
          public Point(){ no usages new *
          public Point(Point b){  no usages  new *
13 @
              this.x=b.x;
              this.y=b.y;
          public int getX() { 1usage new*
          public int getY() { 1usage new*
              return y;
          @Override new*
          public String toString() {
              return "(" + x + ", " + y + ")";
```

```
ArrayList<String> colorsList = new ArrayList<>(Arrays.asList(colorsArray));
Collections.sort(colorsList);
// Sử dụng biểu thức lambda để sắp xếp danh sách theo thứ tự tăng dần
Collections.sort(colorsList, (s1, s2) -> s1.compareTo(s2));
System.out.println(colorsList); // Output: [Red, Green, Blue]
ArrayList<Point> points = new ArrayList<>();
points.add(new Point(x: 3, y: 7));
points.add(new Point(x: 3, y: 6));
points.add(new Point(x: 5, y: 2));
Comparator<Point> x_y_compare = new Comparator<Point>() { new*
    @Override new*
    public int compare(Point p1, Point p2) {
       return Integer.compare(p1.getX()+p1.getY(), p2.getX()+p2.getY());
Collections.sort(points, x_y_compare);
for (Point p : points) {
   System.out.println(p);
```

- 1. Định nghĩa: Biểu thức lambda trong Java (còn được gọi là lambda expression) là một tính năng được giới thiệu từ Java 8, giúp bạn viết mã ngắn gọn hơn và dễ đọc hơn khi làm việc với các đối tượng như Runnable, Comparator, Function, Predicate, và nhiều loại functional interface khác.
- 2. Ưu điểm: Biểu thức lambda mang lại nhiều lợi ích như giảm độ dài mã, cải thiện tính đọc hiểu, hỗ trợ lập trình hàm, tăng tính tái sử dụng và hiệu suất. Sử dụng lambda expressions là một cách hiệu quả để viết mã sạch hơn và dễ bảo trì hơn trong các ứng dụng Java hiện đại.
- 3. Nội dung: các biểu thức lambda thường được sử dụng với các functional interfaces để đơn giản hóa mã và cải thiện khả

năng đọc. Các functional interfaces phổ biến bao gồm Predicate, Function, Consumer, và Supplier.

### a. Predicate:

+Sử dụng Predicate khi bạn cần thực hiện một kiểm tra hoặc điều kiện và trả về giá trị boolean.

```
+Phương Thức Chính: boolean test(T t);
```

```
+ VD Cú Pháp Lambda: Predicate<String> isNotEmpty = s -> !s.isEmpty();
```

### b. Function:

+Là một functional interface nhận một đối tượng đầu vào và trả về một kết quả. Có thể dùng để biến đổi hoặc xử lý dữ liệu.

```
+Phương Thức Chính: R apply(T t);
```

```
+VD Cú Pháp Lambda: Function<String,
Integer> stringLength = s -> s.length();
```

+Sử dụng Function khi bạn cần chuyển đổi hoặc xử lý dữ liệu và nhận được kết quả là một đối tượng khác.

### c. Consumer

+ Consumer là một functional interface nhận một đối tượng đầu vào và thực hiện một hành động trên đối tượng đó mà không trả về giá trị.

### +Phương Thức Chính: void accept(T t);

```
+VD Cú Pháp Lambda: Consumer<String>
printUpperCase = s ->
System.out.println(s.toUpperCase());
```

+Sử dụng Consumer khi bạn cần thực hiện một hành động trên dữ liệu mà không cần trả về giá trị.

### d. Stream

- + Stream không phải là một functional interface mà là một API trong Java 8 để làm việc với tập hợp dữ liệu theo cách hàm (functional style). Streams cho phép bạn thực hiện các phép toán trên dữ liệu, chẳng hạn như lọc, ánh xạ, và sắp xếp.
- + **Phương Thức Chính**: Stream không có một phương thức chính duy nhất; thay vào đó, nó cung cấp nhiều phương thức như filter, map, reduce, v.v.
- + **Cú Pháp Lambda**: Sử dụng các biểu thức lambda trong các phép toán của stream.
- + Sử dụng Stream khi bạn muốn xử lý dữ liệu tập hợp theo cách hàm, cho phép thực hiện các phép toán phức tạp trên dữ liệu một cách dễ dàng và hiệu quả.
- + Các hàm:

**Tạo Stream**: Bạn có thể tạo một stream từ các tập hợp dữ liệu như danh sách, mảng, hoặc tạo stream từ các giá trị cụ thể.

**Lọc**: Sử dụng filter để giữ lại các phần tử thỏa mãn điều kiên.

Ánh Xạ: Sử dụng map để chuyển đổi từng phần tử trong stream.

**Sắp Xếp**: Sử dụng sorted để sắp xếp các phần tử trong stream.

**Tính Toán**: Sử dụng các phương thức như sum, average, max, min để thực hiện các phép toán tổng hợp.

**Kết Hợp Phép Toán**: Sử dụng nhiều phép toán kết hợp để xử lý dữ liệu theo cách mong muốn.

**FlatMap**: Kết hợp các danh sách con thành một danh sách duy nhất.

**Giảm**: Sử dụng reduce để thực hiện các phép toán tổng hợp hoặc tính toán phức tạp.

VD: Biểu thức lambda để tính bình phương của một số
Function<Integer, Integer> square = x -> x \* x; // Sử dụng biểu thức lambda

System.out.println(square.apply(5)); // Output: 25

### Ví du 2:

// Biểu thức lambda để kiểm tra xem một số có phải là số chẵn không Predicate<Integer> isEven = num -> { return num % 2 == 0; };

System.out.println(isEven.test(4)); // Output: true System.out.println(isEven.test(5)); // Output: false

```
public class main4 {
   public static void main(String[] args) { new*
        Consumer<Point> printMessage = p -> {
           if (p.getX() > p.getY()) {
               System.out.println(p.getY() - p.getX());
           else{
               System.out.println(p.getY() + p.getX());
        System.out.println("#######");
        points.forEach(printMessage);
        System.out.println("#######");
        for (Point point : points) {
           printMessage.accept(point);
        System.out.println("#######");
        points.stream()
               .filter(p \rightarrow p.getX() > 3)
                .forEach(System.out::println);
        System.out.println("#######");
        for(Point a:points){
           if(a.getX()>3){
               System.out.println(a.toString());
        System.out.println("########");
        Predicate<Point> pre_x = point -> point.getX() > 3;
        for (Point point : points) {
           if (pre_x.test(point)) {
               System.out.println(point.toString());
       System.out.println("#######");
       Consumer<Point> consum_x = p -> {
```

```
O DanhSachKhachhang.java
                           © DanhSachDocGia.java
                                                    Main1.java
      public class Main4 { new*
           public static void main(String[] args) { new*
              System.out.println("#######");
              points.stream()
                      .filter(p -> p.getX() > 3)
                      .forEach(System.out::println);
              System.out.println("#######");
              for(Point a:points){
                  if(a.getX()>3){
                      System.out.println(a.toString());
              System.out.println("#######");
              Predicate<Point> pre_x = point -> point.getX() > 3;
              for (Point point : points) {
                   if (pre_x.test(point)) {
                      System.out.println(point.toString());
              System.out.println("#######");
              Consumer<Point> consum_x = p -> {
                  if (p.getX() >3) {
                      System.out.println(p.toString());
              points.forEach(consum_x);
```

Việc chuyển đổi từ Stream<Integer> thành IntStream giúp bạn:

- Tăng hiệu suất: Vì làm việc với kiểu dữ liệu nguyên thủy (int) hiệu quả hơn so với đối tượng bao bọc (Integer).
- Sử dụng các phương thức số học tích hợp sẵn: Như sum(), average(), và các phép toán khác mà IntStream cung cấp.

 Giảm tiêu tốn bộ nhớ: Bằng cách tránh việc lưu trữ các đối tượng bao bọc không cần thiết.

```
System.out.println("###########");
List<String> names = Arrays.asList("John", "Alice", "Bob", "Anna");

// Loc các tên bất đầu bằng 'A'
names.stream()
    .filter(name -> name.startsWith("A"))
    .forEach(System.out::println); // Output: Alice, Anna

names.stream()
    .filter(name -> name.startsWith("A"))
    .forEach(item -> System.out.println(item)); // Output: Alice, Anna

List<String> filteredNames = names.stream()
    .filter(name -> name.startsWith("A"))
    .map(String::toUpperCase)
    .sorted()
    .collect(Collectors.toList());

System.out.println(filteredNames); // Output: [ALICE, ANNA]

// Ánh xạ các tên thành chữ hoa
names.stream()
    .map(String::toUpperCase)
    .forEach(System.out::println); // Output: JOHN, ALICE, BOB
```

```
// Anh xg các tên thành chữ hos
names.stream()
.map(String::toUpperCase)
.forEach(System.out::println); // Output: JOHN, ALICE, BOB

names.stream()
.sorted()
.forEach(System.out::println); // Output: Alice, Bob, John

// Sáp xép theo thứ tự giảm dấn
names.stream()
.sorted(Comparator.reverseOrder())
.forEach(System.out::println); // Output: John, Bob, Alice

List<Integer> numbers = Arrays.asList(1, 2, 3, 4, 5);

// Iinh tấng
int sum = numbers.stream() Streamskhteger>
.mapToInt(Integer::intvalue) bristream
.sum();
System.out.println("Sum: " + sum); // Output: Sum: 15

// stream
// Streams(Integer> -> int
// Tinh trung binh
double average = numbers.stream() Streamskhteger>
.mapToInt(Integer::intvalue) bristream
.average() OptionsDouble
.orEise(Shher 0);
System.out.println("Average: " + average); // Output: Average: 3.0

// Tin giá tri lön hhát
OptionalInt max = numbers.stream() Streamskhteger>
.mapCoInt(Integer::intvalue) bristream
.max();
Svetem out nointle("Max: " + (max isDemsent() 2 max defisiti() : "Not noesent")): // Output: Max: 5
```

## Ví dụ kiểu point

 Viết 4 từ tiếng anh: kế thừa, đa hình, trừa tượng, đóng gói

## Lê Khoa, Hoàng Hảo, ngọc Hải, Ngọc Nguyên

- Tính tổng các x,y của danh sách:
  - +ngọc đạt, Văn Hoàng, Hoàng Minh
  - -3 bạn giải đúng: Khoa, Hoàng, Sỹ

```
import java.util.ArrayList;
import java.util.Arrays;
import java.util.List;
                .flatMapToInt(point -> Arrays.stream(new int[]{point.getX(), point.getY()})) IntStream
        int sumX = points.stream()
               .mapToInt(Point::getX) // Chuyển đổi thành IntStream dựa trên giá trị x
        int sumX2 = points.stream()
                .filter(p->p.getX()>5)
                .mapToInt(Point::getX) // Chuyển đổi thành IntStream dựa <u>trên</u> giá trị x
                .filter(p->p.getX()>5)
                .mapToInt(p->{
                   return p.getX()*p.getX()+1-p.getY();
        points.stream()
               .filter(p->p.getX()>4)
                .mapToInt(p->{
                            return p.getX()*p.getX()+1-p.getY();
```

```
double totalProduct = points.stream() Stream<Point>
            .mapToDouble(point -> {
                int x = point.getX();
                int y = point.getY();
                double tmp = x * x + y; // Tinh x^2 + y
                return 1.0 / tmp; // Tinh 1 / (x^2 + y)
    System.out.println("Tích toàn bộ giá trị của 1 / (x^2 + y): " + totalProduct);
    points.stream()
            .filter(p->(p.getX()+p.getY()>7))
            .forEach(System.out::println);
    System.out.println("########");
    points.stream()
            .filter(p->(p.getX()>5 && p.getY()>1))
            .forEach(System.out::println);
    System.out.println("Tổng tất cả các giá trị: " + totalSum);
    System.out.println("Tổng tất cả các giá trị x: " + sumX);
    System.out.println("Tổng tất cả các giá trị x2: " + sumX2);
public static void main(String[] args){  new*
   test_stream_point();
```